

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-5-2020
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Nguyễn Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2019/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thu C, sinh năm 1979 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* ông Huỳnh Văn A (Đ), sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thu C, trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn A tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2006, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm, hơn nữa ông A thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông A.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Huỳnh Nhật T, sinh ngày 20/6/2009 sau khi ly hôn cháu T có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn vắng mặt ngày 23/4/2020 ông Huỳnh Văn A trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thu C, tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2006, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, tính tình không phù hợp, ông có đánh bà C nhưng do bà không lo cho gia đình và hay đi đánh bài. Nay bà C yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Huỳnh Nhật T, sinh ngày 20/6/2009 ông đồng ý giao con cho bà C nuôi theo nguyện vọng của cháu T.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà C bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Văn A có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn A.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thu C, ông Huỳnh Văn A tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống bà C và ông A có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà C yêu cầu ly hôn, ông A đồng ý. Xét thấy việc bà C và ông A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì bà Trần Thu C và ông Huỳnh Văn A không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Huỳnh Nhật T, sinh ngày 20/6/2009. Sau khi ly hôn ông A đồng ý để bà C nuôi con theo nguyện vọng của cháu T nên Hội đồng xét xử quyết định để bà C tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Nhật T, các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Ông Huỳnh Văn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Trần Thu C.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thu C phải chịu 300.000 đồng. Bà C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005983 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn A.

Căn cứ Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thu C và ông Huỳnh Văn A (Đ) là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Bà Trần Thu C được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Nhật T, sinh ngày 20/6/2009. Ông Huỳnh Văn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Trần Thu C.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thu C, phải chịu 300.000 đồng. Bà C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005983 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương